

UBND XÃ ĐẮK TÔ

TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

NĂM HỌC 2025- 2026 (Tháng 8/2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Mã CDNN	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ học vấn	Đảng viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT		Chứng chỉ			Kiểm nhiệm	Quê quán (theo đơn vị hành chính mới)	Nơi ở hiện nay (theo đơn vị hành chính mới)	Ghi chú
									Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Sơ cấp	Trung cấp	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Nguyễn Thị Tầm	15/12/1978	Hiệu trưởng	V.07.02.25			12/12	x	x					x	Xê Đăng		CB	Bí thư CB	Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình	Thôn Đăk Tô 8	
2	Nguyễn Thị Hiền	12/12/1986	Phó hiệu trưởng	V.07.02.25			12/12	x	x					x	Xê Đăng	B	CB	Chi uỷ viên	Xã Hồng Vũ, tỉnh Hưng Yên	Thôn Đăk Tô 6	
3	Mai Thị Hà	17/02/1979	Phó hiệu trưởng	V.07.02.25			12/12	x	x				x		Xê Đăng	B	CB	Phó Bí thư CB	Phường Bàn Thạch- Thành phố Đà Nẵng	Thôn Diên Bình 8	
4	Đặng Thị Bích Phượng	22/01/1994	Nhân viên Kế toán	06.031			12/12		x							B1	AB		Xã Đồng Bông, tỉnh Hưng Yên	Thôn Đăk Tô 8	
5	Nguyễn Thị Bích Nguyên	01/9/1987	Nhân viên Văn thư	02.015			12/12		x							A	A	Thủ quỹ - Tổ trưởng tổ VP	Thành phố Hải phòng	Thôn Đăk Tô 6	
6	Nguyễn Thị Thùy Ngân	10/5/1985	GVCN - MG 5- 6 tuổi A	V.07.02.25			12/12	x	x						Xê Đăng	B	CB	Tổ trưởng tổ MG 5-6 tuổi	Xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng	Thôn Đăk Tô 8	
7	Y Ngọc Huyền	08/7/2001	GVCN - MG 5- 6 tuổi A	V.07.02.26	XĐ		12/12	x		x							CB		Xã Măng Ri- Tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 2	
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/09/1993	GVCN - MG 5 - 6 tuổi B	V.07.02.26			12/12	x	x							B1	UDCNTT nâng cao	Bí thư chi đoàn	Xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 3	
9	Nguyễn Thị Bích Vân	19/7/1997	GVCN - MG 5 - 6 tuổi B	V.07.02.26			12/12		x							A2	CB		Xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 7	
10	Nguyễn Bảo Trâm	21/8/1996	GVCN - MG 5 - 6 tuổi C	V.07.02.26			12/12	x	x							B	A	Uỷ viên BCH Chi Đoàn	Phường Cẩm Thành- tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 5	
11	Phạm Thị Hồng Thuý	10/8/1999	GVCN - MG 5 - 6 tuổi C	V.07.02.26			12/12			x						B	UDVP nâng cao		Phường Nguyễn Uyý - Tỉnh Ninh Bình	Thôn Tân Cảnh 1	
12	Phan Thị Tuệ	20/02/1991	GVCN - MG 4- 5 tuổi A	V.07.02.26			12/12	x	x						Xê Đăng	B	CB	TT Tổ MG 4-5 tuổi	Xã Văn Du, tỉnh Nghệ An	Thôn Đăk Tô 4	
13	Bùi Gia Thư	13/7/2000	GVCN - MG 4- 5 tuổi A	V.07.02.26			12/12		x							B1	CB		Xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Thôn Đăk Tô 8	
14	Nguyễn Thị Thảo Vi	06/10/1995	GVCN - MG 4- 5 tuổi B	V.07.02.26			12/12	x	x							B1	B	Phó bí thư đoàn trường	Xã Bình Dương - tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 5	
15	Lường Thị Bích Ngọc	13/12/1999	GVCN - MG 4- 5 tuổi B	V.07.02.26	Thái		12/12			x						B	CB		Phường Văn Sơn - Tỉnh Sơn La	Thôn Đăk Tô 7	
16	Nguyễn Thị Hương	25/5/1989	GVCN - MG 3 - 4 tuổi A	V.07.02.26			12/12	x	x						Xê Đăng	B	CB	TP Tổ MG 3-4 tuổi, NT	Xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	Thôn Đăk Tô 4	
17	Trương Thị Xuân Gân	30/8/1993	GVCN - MG 3 - 4 tuổi A	V.07.02.26			12/12		x						Xê Đăng	B	A		Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 6	
18	Hoàng Thị Vân	19/02/1982	GVCN - MG 3 - 4 tuổi B	V.07.02.25	Tày		12/12	x	x						Xê Đăng	B	CB	TT Tổ MG 3-4 tuổi, NT	Xã Quang Long, tỉnh Cao Bằng	Thôn Kon Cheo	
19	Dương Thị Thùy	01/9/1992	GVCN - MG 3 - 4 tuổi B	V.07.02.26			12/12			x					Xê Đăng	TA	B		Phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh	Thôn Đăk Tô 3	
20	Nguyễn Thị Bích Trâm	7/7/1987	GVCN - 25-36 tháng	V.07.02.26			12/12		x						Xê Đăng	B	CB		Xã Ngok Bay, tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 6	
21	Nguyễn Thị Trang	18/4/1987	GVCN - 25-36 tháng	V.07.02.26			12/12	x		x						B	CB		Xã Yên Khánh- Tỉnh Ninh Bình	Thôn Đăk Tô 5	
22	Nguyễn Thị Minh Hồng	26/5/2000	GVCN - 25-36 tháng	V.07.02.26			12/12		x							B1	CB		Xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ	Thôn Kon Đào	

23	Nguyễn Thị Kim Huệ	01/9/1984	GVCN - 13-24 tháng	V.07.02.25			12/12	x	x						Xê Đăng	B	CB		Xã Đê Gi, Tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 9	
24	Nguyễn Ngọc Hoa	17/6/1996	GVCN - 13-24 tháng	V.07.02.26	Gia Rai		12/12			x						B	A		Xã Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 6	
25	Lê Thị Thuý Điệp	02/7/1995	GVCN - MG Gép 4,5 tuổi thôn Kon Cheo	V.07.02.26			12/12			x							CB	TP Tô MG 5-6 tuổi	Thành Phố Đà Nẵng	Thôn Diên Bình 1	
26	Nguyễn Thị Kim Thanh	02/9/1972	GVCN - MG Gép 4,5 tuổi thôn Kon Cheo	V.07.02.26			11/12	x		x					Xê Đăng				Xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội	Thôn Đăk Tô 4	
27	Lò Thị Thanh Minh	11/3/1976	GVCN - MG Gép 3,4 tuổi thôn Kon Cheo	V.07.02.05	Thái		12/12			x					Xê Đăng		A		Xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện	Thôn Đăk Tô 5	
28	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/10/1995	GVCN - MG Gép 3,4 tuổi thôn Kon Cheo	V.07.02.26			12/12		x								A		Xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 6	
29	Điệp Thị Hạnh	09/6/1979	Nhân viên Cấp dưỡng				12/12					x						TT Tô cấp dưỡng	Xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	Thôn Đăk Tô 4	HDXHH
30	Y Trinh	17/11/1985	Nhân viên Cấp dưỡng		XĐ		9/12												Xã Đăk Sao, tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đăk Tô 2	HDXHH
31	Đinh Thị Trúc	02/6/1976	Nhân viên Cấp dưỡng				9/12												TP Đà Nẵng	Thôn Đăk Tô 10	HDXHH
32	Lê Thị Hằng	11/4/1983	Nhân viên Cấp dưỡng				12/12					x							Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá	Thôn Đăk Rao lớn	HDXHH
33	Huỳnh Mai Thảo Vy	10/12/1997	Nhân viên Cấp dưỡng				12/12												TP Đà Nẵng	Thôn Diên Bình 2	HDXHH
34	Lù Thị Ngọc Thảo	25/9/1980	Nhân viên Lao công		Thái		9/12												Phường Văn Sơn - Tỉnh Sơn La	Thôn Đăk Tô 4	HDXHH
35	Trần Trung Ninh	01/01//1955	Nhân viên Bảo vệ				5/12												Xã Đông Dương, TP Đà Nẵng	Thôn Đăk Tô 3	HDTNS
TC	35				7			14	19	9		2	1	2	13	22	27				

Đăk Tô, ngày 03 tháng 9 năm 2025

Người lập biểu

P. Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hiền